

# TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CẢ NƯỚC 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

## 1. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

*Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tháng 4/2021 diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi cho cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển. Các địa phương phía Bắc tập trung chăm sóc cây trồng vụ đông xuân; tại các địa phương phía Nam tập trung thu hoạch lúa, hoa màu vụ đông xuân và gieo trồng lúa hè thu. Chăn nuôi gia cầm phát triển tốt, chăn nuôi lợn đang dần hồi phục. Thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản được khơi thông, mở rộng.*

### a) Nông nghiệp

Tính đến ngày 15/4, cả nước gieo cấy được 3.001,1 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 99,2% cùng kỳ năm trước (trong đó các địa phương phía Bắc gieo cấy 1.082,6 nghìn ha, bằng 98,6%; các địa phương phía Nam gieo cấy 1.918,5 nghìn ha, bằng 99,6%). Cũng đến thời điểm này, các địa phương phía Nam đã thu hoạch được 1.577,4 nghìn ha lúa đông xuân, chiếm 82,2% diện tích gieo trồng và bằng 96,7% cùng kỳ năm trước.

Tính đến giữa tháng Tư, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 382 nghìn ha ngô, bằng 101,8% cùng kỳ năm trước; 59,7 nghìn ha khoai lang, bằng 95,1%; 14,1 nghìn ha đậu tương, bằng 90,4%; 115,5 nghìn ha lạc, bằng 97%; 596,8 nghìn ha rau đậu, bằng 103%. Nhìn chung, cây màu các loại được gieo trồng đúng thời vụ, sinh trưởng và phát triển tốt.

Ước tính tổng số trâu của cả nước tháng Tư năm 2021 giảm 2,4% so với cùng thời điểm năm 2020; tổng số bò tăng 1%. Chăn nuôi lợn tiếp tục dần hồi phục, đàn gia cầm phát triển tốt, tuy nhiên người chăn nuôi vẫn cần nâng cao

các biện pháp phòng chống và kiểm soát dịch bệnh. Ước tính tổng số lợn của cả nước tháng Tư năm 2021 tăng 11,1% so với cùng thời điểm năm trước, tổng số gia cầm tăng 7,4%.

### b) Lâm nghiệp

Ước tính 4 tháng đầu năm, diện tích rừng trồng mới tập trung cả nước đạt 62 nghìn ha, tăng 3,6% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 35 triệu cây, tăng 2,8%; sản lượng gỗ khai thác đạt 4.159,9 nghìn m<sup>3</sup>, tăng 4,9%; sản lượng củi khai thác đạt 6 triệu ste, bằng cùng kỳ năm trước.

### c) Thủy sản

Tính chung 4 tháng đầu năm, sản lượng thủy sản ước đạt 2.484,9 nghìn tấn, tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng nuôi trồng đạt 1.269,9 nghìn tấn, tăng 2,8%; sản lượng khai thác đạt 1.215,1 nghìn tấn, tăng 1,4% (sản lượng khai thác biển đạt 1.160,4 nghìn tấn, tăng 1,4%).

## 2. Sản xuất công nghiệp

*Sản xuất công nghiệp tháng 4/2021 ước tính tăng cao 24,1% so với cùng kỳ năm trước trong bối cảnh dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, đồng thời các Hiệp định thương mại tự do phát huy hiệu quả nên hoạt động sản xuất kinh doanh sôi động trở lại. Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 12,7%.*

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 4/2021 ước tính tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 24,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, IIP ước tính tăng 10% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 12,7%

(cùng kỳ năm trước tăng 9,7%), đóng góp 10,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,6% (cùng kỳ năm trước giảm 6,5%), đóng góp 0,6 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,5% (cùng kỳ năm trước giảm 0,3%), đóng góp 0,1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 5,7% (cùng kỳ năm trước giảm 6,8%), làm giảm 0,9 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành trọng điểm có chỉ số sản xuất 4 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất kim loại tăng 37,9%; sản xuất xe có động cơ tăng 32,9%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 17,6%; sản xuất mô tô, xe máy tăng 16,9%; sản xuất đồ uống tăng 16,1%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải, tái chế phế liệu tăng 15,7%; sản xuất thiết bị điện tăng 15,3%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 15%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 14,1%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 12,9%. Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số giảm: Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế giảm 2%; thoát nước và xử lý nước thải giảm 2,2%; khai thác than cứng và than non giảm 2,8%; in, sao chép bản ghi các loại giảm 3,5%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 8,9%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 4 tháng đầu năm 2021 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Thép cán tăng 61,8%; ô tô tăng 52,5%; linh kiện điện thoại tăng 29,2%; điện thoại di động tăng 21,3%; ti vi các loại tăng 20,9%; xe máy tăng 20%; bia các loại và sữa bột cùng tăng 18,1%; sơn hóa học tăng 17,5%; sắt, thép thô tăng 17,4%; giày, dép da tăng 13,3%; phân hỗn hợp NPK tăng 12%; vải dệt từ sợi tự nhiên tăng 10,1%.

Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/4/2021 tăng 1,5% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 1,8% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp Nhà nước tăng 0,2% và giảm 2,9%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 1,3% và tăng 1,1%; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 1,8% và tăng 3%.

### **3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp**

Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, cả nước có gần 44,2 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 627,7 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 340,3 nghìn lao động, tăng 17,5% về số doanh nghiệp, tăng 41% về vốn đăng ký và tăng 7,8% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 4 tháng đạt 14,2 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước. Nếu tính cả 792,9 nghìn tỷ đồng vốn đăng ký tăng thêm của 14,9 nghìn doanh nghiệp thay đổi tăng vốn thì tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 4 tháng đầu năm 2021 là 1.420,6 nghìn tỷ đồng, tăng 26,1% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, còn có gần 19,3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 4 tháng đầu năm 2021 lên 63,4 nghìn doanh nghiệp, trung bình mỗi tháng có gần 15,9 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động.

Cũng trong 4 tháng đầu năm nay, có 51,5 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 23,3% so với cùng kỳ năm 2020. Trung bình mỗi tháng

có gần 12,9 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

### **4. Đầu tư**

Các Bộ, ngành và địa phương tập trung đẩy mạnh thực hiện vốn đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước trong bối cảnh dịch Covid-19 được kiểm soát tốt tại Việt Nam. Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 98,7 nghìn tỷ đồng, bằng 21,5% kế hoạch năm và tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 bằng 16,6% và tăng 14,5%), cụ thể: Vốn Trung ương quản lý đạt 15,1 nghìn tỷ đồng, bằng 19,6% kế hoạch năm và tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước; Vốn địa phương quản lý đạt 83,6 nghìn tỷ đồng, bằng 21,9% kế hoạch năm và tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2020.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/4/2021 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 12,25 tỷ USD, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 451 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 8,46 tỷ USD, giảm 54,2% về số dự án và tăng 24,7% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 4 tháng đầu năm có 18 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn đầu tư của phía Việt Nam là 142,8 triệu USD, gấp 2,7 lần so với cùng kỳ; có 9 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn tăng thêm đạt 403,2 triệu USD, gấp 25,5 lần so với cùng kỳ. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 4 tháng đạt 545,9 triệu USD, gấp 7,9 lần so với cùng kỳ.

### **5. Thu, chi ngân sách Nhà nước**

Hoạt động thu, chi ngân sách Nhà nước trong 15 ngày đầu tháng Tư đạt được nhiều kết quả tích cực. Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/4/2021 ước tính đạt 462,8 nghìn tỷ đồng,

bằng 34,4% dự toán năm. Tổng chi ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/4/2021 ước tính đạt 400,3 nghìn tỷ đồng, bằng 23,7% dự toán năm.

### **6. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch**

#### **a) Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 1.695,6 nghìn tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 2,8%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,03% (cùng kỳ năm 2020 giảm 7,76%).

Xét theo ngành hoạt động, doanh thu bán lẻ hàng hóa 4 tháng ước tính đạt 1.352,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 79,8% tổng mức và tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 tăng 1,3%). Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 4 tháng đầu năm ước tính đạt 164,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,7% tổng mức và tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 20,3%). Doanh thu du lịch lữ hành 4 tháng đầu năm ước tính đạt 4 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,2% tổng mức và giảm 49,2% so với cùng kỳ.

#### **b) Xuất, nhập khẩu hàng hóa**

Hoạt động xuất, nhập khẩu 4 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước đạt tốc độ tăng cao nhất trong vòng 10 năm qua. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 4 tháng ước tính đạt 206,51 tỷ USD, tăng 29,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 103,9 tỷ USD, tăng 28,3%; nhập khẩu hàng hóa đạt 102,61 tỷ USD, tăng 30,8%. Cán cân thương mại hàng hóa 4 tháng đầu năm 2021 ước tính xuất siêu 1,29 tỷ USD.

#### **c) Chỉ số giá**

##### **Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá đô la Mỹ**

Giá lương thực, thực phẩm giảm do nguồn cung dồi dào; giá điện, nước sinh hoạt giảm theo nhu cầu tiêu dùng là những

nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2021 giảm 0,04% so với tháng trước, tăng 1,27% so với tháng 12/2020 và tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 4 tháng đầu năm 2021, CPI tăng 0,89% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016; lạm phát cơ bản 4 tháng tăng 0,74%.

Trong mức giảm 0,04% của chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2021 so với tháng trước có 4 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm, 6 nhóm hàng có chỉ số giá tăng và 1 nhóm hàng giữ ổn định giá. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng có mức giảm nhiều nhất với 0,43% (làm CPI chung giảm 0,08 điểm phần trăm). Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng gồm: Nhóm giao thông tăng 0,87%; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,14%; Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,11%; Nhóm giáo dục tăng 0,03%; Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01% ...

Lạm phát cơ bản tháng 4/2021 tăng 0,07% so với tháng trước và tăng 0,95% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 4 tháng đầu năm nay tăng 0,74% so với bình quân cùng kỳ năm 2020.

Giá vàng trong nước biến động ngược chiều với giá vàng thế giới. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 4/2021 giảm 1,9% so với tháng trước; giảm 2,51% so với tháng 12/2020 và tăng 13,84% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2021 tăng 0,29% so với tháng trước; tăng 0,18% so với tháng 12/2020 và giảm 1,35% so với cùng kỳ năm trước.

#### **Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất**

Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất tháng 4/2021 tăng 0,37% so với tháng trước và tăng 4,47% so với cùng kỳ năm trước.

#### **d) Vận tải hành khách và hàng hóa**

Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, vận chuyển hành khách

giảm nhẹ 0,4% so với cùng kỳ năm trước, luân chuyển hành khách giảm 5,8% và vận chuyển hàng hóa tăng 14,6%, luân chuyển hàng hóa tăng 12,1%.

#### **đ) Khách quốc tế đến Việt Nam**

Khách quốc tế đến nước ta tháng 4/2021 đạt 19,5 nghìn lượt người, tăng nhẹ 0,3% so với tháng trước và giảm 25,8% so với cùng kỳ năm trước do Việt Nam tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, chưa mở cửa du lịch quốc tế nên lượng khách đến chủ yếu là chuyên gia, lao động kỹ thuật nước ngoài làm việc tại các dự án ở Việt Nam và lái xe vận chuyển hàng hóa tại các cửa khẩu đường bộ. Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, khách quốc tế đến nước ta đạt 67,6 nghìn lượt người, giảm 98,2% so với cùng kỳ năm trước.

### **7. Một số tình hình xã hội**

#### **a) Đời sống dân cư**

Đời sống dân cư trong tháng Tư và 4 tháng đầu năm nay nhìn chung ổn định, là kết quả của các chính sách an sinh xã hội và giải pháp hỗ trợ các hộ cận nghèo của Chính phủ. Tháng 4/2021 là tháng thứ 10 liên tiếp không phát sinh thiếu đói trên phạm vi cả nước.

#### **b) Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm**

Theo báo cáo của Bộ Y tế, tính chung 4 tháng đầu năm, cả nước có 19.710 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết (5 trường hợp tử vong); 20.576 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng (4 trường hợp tử vong); 145 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do vi rút (1 trường hợp tử vong); 8 trường hợp mắc bệnh viêm màng não do não mô cầu (1 trường hợp tử vong); 173 trường hợp sốt phát ban nghi sởi, trong đó có 21 trường hợp dương tính.

Dịch Covid-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp. 5 quốc gia có số ca mắc Covid-19 nhiều nhất thế giới là Mỹ, Ấn Độ, Bra-xin, Pháp và Nga. Tại Việt Nam, tính đến

6h00 ngày 28/4/2021, Việt Nam có 2.857 trường hợp mắc, 2.516 trường hợp đã được chữa khỏi (35 trường hợp tử vong).

Về ngộ độc thực phẩm, chung 4 tháng đầu năm, cả nước xảy ra 24 vụ với 473 người bị ngộ độc (3 người tử vong).

#### **c) Tai nạn giao thông**

Tính chung 4 tháng đầu năm 2021, trên địa bàn cả nước xảy ra 4.220 vụ tai nạn giao thông, bao gồm 2.722 vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên và 1.498 vụ va chạm giao thông, làm 2.165 người chết, 1.461 người bị thương và 1.652 người bị thương nhẹ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông trong 4 tháng đầu năm nay giảm 6,4% (số vụ tai nạn giao thông từ ít nghiêm trọng trở lên tăng 8%; số vụ va chạm giao thông giảm 24,7%); số người chết tăng 1,3%; số người bị thương tăng 15,6% và số người bị thương nhẹ giảm 19,1%.

#### **d) Thiệt hại do thiên tai**

Tính chung 4 tháng đầu năm nay, thiên tai làm 7 người chết và mất tích, 7 người bị thương; 1.246 ngôi nhà bị sập đổ và hư hỏng; 4,1 nghìn con gia súc và gia cầm bị chết; 711,2 ha lúa và 659,3 ha hoa màu bị hư hỏng; tổng giá trị thiệt hại về tài sản ước tính 86,4 tỷ đồng, giảm 96,6%.

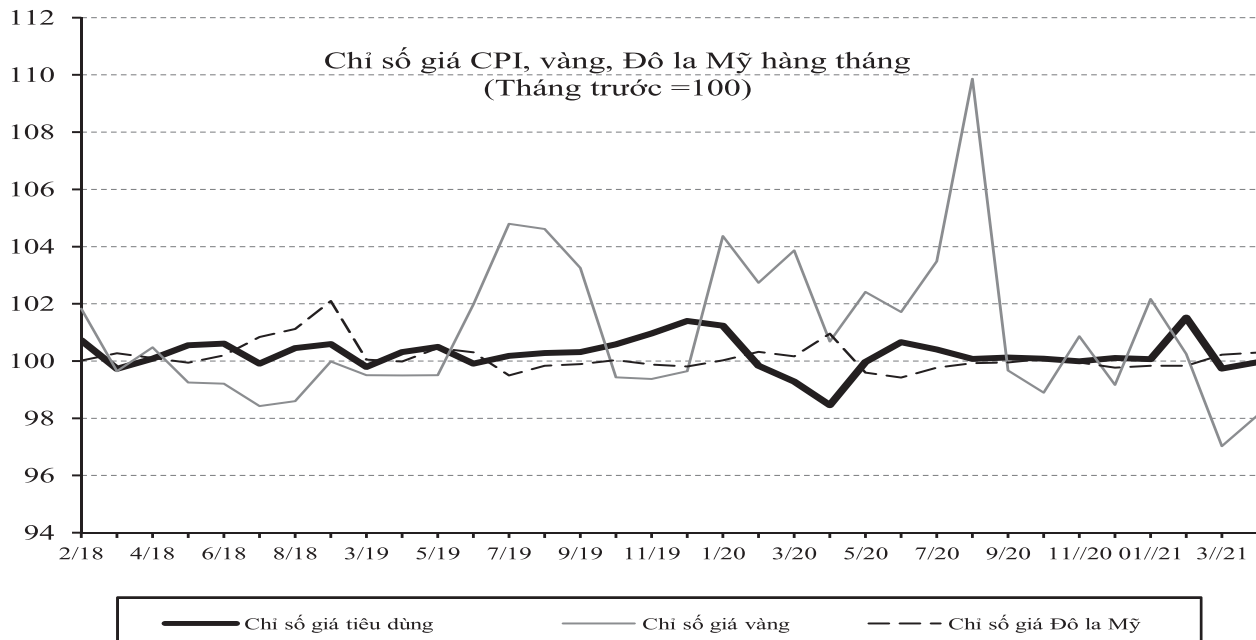
#### **đ) Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ**

Tính chung 4 tháng đầu năm nay đã phát hiện 6.452 vụ vi phạm môi trường, trong đó xử lý 5.670 vụ với tổng số tiền phạt gần 73 tỷ đồng.

Trong tháng, cả nước xảy ra 162 vụ cháy, nổ, làm 13 người chết và 9 người bị thương, thiệt hại ước tính 76,7 tỷ đồng. Tính chung 4 tháng, trên địa bàn cả nước xảy ra 788 vụ cháy, nổ, làm 34 người chết và 48 người bị thương, thiệt hại ước tính 237,9 tỷ đồng./

(Lược trích Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội tháng Tư và 4 tháng đầu năm 2021 của Tổng cục Thống kê)

## Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 4 năm 2021



Đơn vị tính: %

	CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 4 NĂM 2021 SO VỚI				4 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020
	Kỳ gốc năm 2019	Tháng 4 năm 2020	Tháng 12 năm 2020	Tháng 03 năm 2021	
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG</b>	104,52	102,70	101,27	99,96	100,89
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	109,12	100,54	100,64	99,87	101,32
1- Lương thực	108,25	104,29	102,61	99,99	106,12
2- Thực phẩm	109,51	99,35	100,13	99,75	100,20
3- Ăn uống ngoài gia đình	108,53	102,03	101,07	100,14	102,07
II. Đồ uống và thuốc lá	103,11	101,73	100,98	100,14	101,56
III. May mặc, mũ nón, giày dép	102,29	100,98	100,50	100,00	100,78
IV. Nhà ở và vật liệu xây dựng (*)	103,83	102,78	101,40	99,57	100,07
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	102,04	100,51	100,34	100,11	100,52
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	102,31	100,19	100,05	100,01	100,25
Trong đó: Dịch vụ y tế	102,41	100,05	100,01	100,00	100,09
VII. Giao thông	98,21	117,67	107,17	100,87	99,78
VIII. Bưu chính viễn thông	98,29	99,26	99,60	99,80	99,40
IX. Giáo dục	107,15	104,07	100,37	100,03	104,08
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	107,70	104,44	100,38	100,00	104,48
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	98,99	99,58	100,06	99,89	98,55
XI. Hàng hoá và dịch vụ khác	104,73	101,75	100,77	100,07	101,68
<b>CHỈ SỐ GIÁ VÀNG</b>	<b>135,05</b>	<b>113,84</b>	<b>97,49</b>	<b>98,10</b>	<b>120,84</b>
<b>CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ</b>	<b>99,82</b>	<b>98,65</b>	<b>100,18</b>	<b>100,29</b>	<b>99,23</b>

(\*) Nhóm này bao gồm: tiền thuê nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng